

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY MẶC BÌNH DƯƠNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020-QH14 của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương;
- Căn cứ Biên bản họp số 01/2023/BB-ĐHĐCĐ/2023 ngày 26 tháng 04 năm 2023 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 Công ty cổ phần May Mặc Bình Dương.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương tổ chức ngày 26 tháng 04 năm 2023 đã thông qua Nghị quyết này với các nội dung sau đây:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và Báo cáo hoạt động của Ban điều hành năm 2022, phương hướng hoạt động và kế hoạch kinh doanh năm 2023 với những chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1.1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ (TH/KH)
I. Các chỉ tiêu tài chính (theo số liệu BCTC Riêng năm 2022 đã kiểm toán)					
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	248	248	100%
2	Doanh thu từ hoạt động SXKD	Tỷ đồng	1.400	1.894	135%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	82	251	306%
4	Thuế TNDN	Tỷ đồng	16	53	331%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	66	198	300%
6	Cổ tức	Tỷ đồng	50	74	150%
7	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%/VĐL	20%	30%	150%

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2022	KẾ HOẠCH 2023	% so TH 2022
I. Các chỉ tiêu tài chính: (theo số liệu BCTC Riêng)					
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	248	248	100%
2	Doanh thu từ hoạt động SXKD	Tỷ đồng	1.894	1.657	87%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	251	128	51%
4	Thuế TNDN	Tỷ đồng	53	26	49%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	198	102	52%
6	Cổ tức	Tỷ đồng	74	74	100%
7	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ		30%	30%	100%

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 (*chi tiết như tài liệu trình đại hội*)

Điều 3: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 riêng và hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Điều 4: Thông qua Báo cáo tình hình Quản trị công ty năm 2022 (*chi tiết như tài liệu trình đại hội*).

Điều 5: Thông qua Báo cáo thường niên năm 2022 (*chi tiết như tài liệu trình đại hội*).

Điều 6: Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022, kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023

6.1. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022:

(Theo số liệu BCTC Riêng năm 2022 đã kiểm toán)

a) Phương án phân phối lợi nhuận:

Đvt: VNĐ

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ trọng	Số tiền
***	Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022		
1	Lợi nhuận sau thuế		197.897.982.436
2	Trích lập các quỹ	37%	73.222.253.501
-	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	30%	59.369.394.731
-	<i>Quỹ khen thưởng phúc lợi</i>	6%	11.873.878.946
-	<i>Quỹ khen thưởng Ban điều hành</i>	1%	1.978.979.824
3	Chi cổ tức bằng tiền (30% vốn điều lệ)	38%	74.399.760.000

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ trọng	Số tiền
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại năm 2022 (4=1-2-3)	25%	50.275.968.935
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		51.028.202.924
6	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (6=4+5)		101.304.171.859

b) Thanh toán cổ tức:

Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2022, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê chuẩn mức cổ tức là 3.000 đồng/cổ phiếu (tương đương 30% vốn điều lệ và 38% lợi nhuận sau thuế), ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian chi trả cổ tức nhưng không được trễ hơn ngày 30/09/2023.

6.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023:

a) Kế hoạch phân phối lợi nhuận:

Đvt: VNĐ

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ trọng	Số tiền
***	Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 (kế hoạch)		
1	Lợi nhuận sau thuế		102.000.000.000
2	Trích lập các quỹ	27%	27.600.240.000
-	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	20%	20.460.240.000
-	<i>Quỹ khen thưởng phúc lợi</i>	6%	6.120.000.000
-	<i>Quỹ khen thưởng Ban điều hành</i>	1%	1.020.000.000
3	Chi cổ tức bằng tiền (30% vốn điều lệ)	73%	74.399.760.000
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại năm 2023 (4=1-2-3)	0%	0

b) Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua dự kiến tỷ lệ cổ tức công ty bằng tiền của năm 2023 là 30%/vốn điều lệ và ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian chi tạm ứng cổ tức công ty trong năm 2023 tối đa là 30%/vốn điều lệ.

Điều 7: Thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký

7.1. Chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký năm 2022:

ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đã thống nhất thông qua mức thù lao của HĐQT, BKS và thư ký năm 2022 là không quá 3,5%/lợi nhuận sau thuế của năm 2022. Tổng tiền thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký công ty năm 2022 là 6.926.429.385 đồng.

7.2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký năm 2023:

Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2023 của Công ty, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt mức thù lao đối với HĐQT, BKS, Thư ký công ty với mức là không quá 3,5%/lợi nhuận sau thuế của năm 2023.

Điều 8: Thông qua chủ trương di dời Công ty. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng phương án di dời trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Điều 9: Thông qua Đơn từ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát của Ông Nguyễn Mai Khánh Trình và bầu cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2020-2025.

Điều 10: ĐHĐCĐ phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

Điều 11: Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025:

ĐHĐCĐ thường niên bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

STT	Họ và Tên	Năm sinh	Quê quán	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Kim Phượng	1988	Bình Dương	Thạc sỹ kế toán

Điều 12: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, các cổ đông và các phòng, ban, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận:

- Cổ đông
- Các TV HĐQT, BKS và BGD
- Lưu văn thư, thư ký



NGUYỄN AN ĐỊNH

